

Số: /KH-THCS.HT

Bình Hòa Bắc, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 189/KH-PGDĐT ngày 10/02/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đức Huệ về Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Đức Huệ năm 2025; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 09/01/2025 của UBND huyện Đức Huệ về việc thực hiện chuyển đổi số huyện Đức Huệ năm 2025. Trường THCS Hòa Thành xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thành các chỉ tiêu theo định hướng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện, Ngành GD&ĐT đề ra, hoạt động hiệu lực, hiệu quả dựa trên dữ liệu số và công nghệ số, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình đạt 80% (đối với các dịch vụ công trực tuyến cung cấp toàn trình).
- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 50% (đối với dịch vụ công có phát sinh giao dịch thanh toán).
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) đạt 80%.
- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định.
- Cung cấp dữ liệu phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đạt 100% (theo danh mục UBND tỉnh ban hành).
- 100% cán bộ, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Thanh toán học phí và các giao dịch khác bằng phương thức không dùng tiền mặt đạt trên 80%.
- Thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến đạt 100%.
- Triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.
- Quản lý hồ sơ giáo dục trên phần mềm đối với 100% CBQL, GV.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện. Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số (xác định cụ thể nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả; thời gian, số lượng các phiên họp, hội nghị để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc cụ thể; xác định cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ).

Triển khai công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số (xác định nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, giám sát cụ thể, hiệu quả, thực chất).

Thúc đẩy, gắn kết việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số với công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số với đánh giá cải cách hành chính, thi đua hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

2. Thể chế, chính sách số

- Kịp thời cụ thể hóa các văn bản, hướng dẫn do Ngành GD&ĐT, tỉnh, huyện ban hành tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng, ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu; quy chế, quy định, hướng dẫn, quy chuẩn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Xây dựng các quy định, quy chế phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành và trong thực hiện cung cấp cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu mở.

3. Chuyển đổi nhận thức số

Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số năm 2025, trong đó tập trung:

- Tập trung tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển

đổi số của tỉnh, huyện, ngành; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân... để toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội...

- Chủ động tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số dưới nhiều hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...).

- Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số. Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số thành công của các bộ, ngành, địa phương khác tại Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương mình.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025, bảo đảm các hoạt động tiết kiệm, hiệu quả, không hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận dịch vụ chính quyền số.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy; khai thác hiệu quả các nền tảng học trực tuyến mở để phổ cập kỹ năng số cho mọi người.

- Tiếp tục vận động, khuyến khích mọi người trước tiên là đội ngũ cán bộ, viên chức, học sinh và phụ huynh học sinh tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến của ngành và các ứng dụng, nền tảng của huyện, tỉnh. Khai thác hiệu quả các nền tảng số, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (ứng dụng Long An số, Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tỉnh - Tổng đài 1022, Kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An”, kênh Zalo OA, cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước...).

4. Phát triển hạ tầng số

- Nâng cấp hệ thống mạng, máy chủ của hệ thống Quản lý giáo dục của ngành, đảm bảo dữ liệu được an toàn và hệ thống được hoạt động thông suốt 24/7 được kết nối đồng bộ để phục vụ phát triển chính quyền số, đô thị thông minh.

- Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng cơ quan. Rà soát,

triển khai nâng cấp, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và đảm bảo theo quy định mua sắm tập trung của huyện, tỉnh.

- Đảm bảo kết nối internet, tiếp tục triển khai thực hiện trang cấp các thiết bị CNTT theo các đề án đã được duyệt.

5. Phát triển dữ liệu số

5.1. Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của ngành và trong cả hệ thống chính trị của tỉnh; tăng cường chia sẻ dữ liệu dùng chung.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành theo Quyết định số 7361/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh và Quyết định 124/QĐ-SGDĐT ngày 17/02/2023 về việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung ngành GD&ĐT Long An. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chất lượng giáo dục đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất các vấn đề liên quan công tác quản lý chất lượng giáo dục toàn tỉnh; triển khai giải pháp kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu của ngành đảm bảo chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu giảm thao tác cho cán bộ, viên chức (nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm, triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu); nâng cấp cơ sở dữ liệu quản lý trường học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện các hoạt động quản lý, điều hành tại trường học dựa trên hồ sơ điện tử.

Cung cấp dữ liệu mở: cập nhật đầy đủ dữ liệu trên cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu theo Quyết định số 7360/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục dữ liệu mở; đồng thời cung cấp dữ liệu mở của ngành theo Quyết định 154/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2023 về việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu mở ngành GD&ĐT Long An.

5.2. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 800/KH-UBND ngày 16/3/2022 thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử. Ban hành quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu để làm cơ sở chỉ đạo công tác quản lý, vận hành, khai thác, cập nhật, chia sẻ dữ liệu.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các mô hình được giao chủ trì thực hiện theo yêu cầu của Đề án 06 như học bạ số, thanh toán không dùng tiền mặt và Mô hình

26: Hệ thống quản lý trường học; Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học.... Rà soát yêu cầu của Đề án 06, việc triển khai các nhóm thủ tục theo Mô hình nghiệp vụ của Trung tâm dữ liệu quốc gia để xác định nội dung, yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu quản lý trường học, văn bằng, chứng chỉ, học bạ số để nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu đảm bảo việc triển khai các nhóm thủ tục liên quan.

- Triển khai xây dựng, nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý trường học, văn bằng, chứng chỉ, học bạ số đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cấp học, giữa các trường học trong cùng cấp, giữa các cơ sở dữ liệu của ngành để hình thành hệ thống dữ liệu số ngành giáo dục, đảm bảo phục vụ các nghiệp vụ liên quan đến các nhóm thủ tục theo các Mô hình nghiệp vụ của Trung tâm dữ liệu quốc gia, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, thống kê, báo cáo dữ liệu Bộ chỉ số chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

6. Phát triển nền tảng số

- Dựa trên nền tảng hệ thống các phần mềm hỗ trợ quản lý, điều hành, phần mềm quản lý nhà trường đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và các hạ tầng thông tin dùng chung khác để tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được công bố. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học). Tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong đơn vị.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học.

7. Nhân lực số

- Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy. Triển khai đào tạo nhân lực số trong đơn vị phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị, địa phương.

8. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục chuyển đổi nhận thức và hành động nâng cao ý thức trách nhiệm, đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động của đơn vị. Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan Bộ, Ngành, UBND tỉnh và của Sở TT&TT cho cán bộ, viên chức. Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành. Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (capdo.ais.gov.vn).

- Định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu ngoại tuyến “offline”. Với chiến lược sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1: có ít nhất 03 bản sao dữ liệu, lưu trữ bản sao trên 02 phương tiện lưu trữ khác nhau, với 01 bản sao lưu ngoại tuyến “offline” (sử dụng tape/USB/ổ cứng di động, ...). Dữ liệu sao lưu offline phải được tách biệt hoàn toàn, không kết nối mạng, cô lập để phòng chống tấn công leo thang vào hệ thống lưu trữ.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố, đưa hoạt động của hệ thống thông tin trở lại bình thường, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ, đặc biệt là đối với các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

9. Phát triển chính quyền số

- Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số:

+ Khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, triển khai.

+ Tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số với các cơ quan nhà nước; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo quy định.

+ Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh hợp tác trực tuyến hướng đến mục tiêu hợp không tập trung nhiều và không giấy tờ. Thúc đẩy triển khai sử dụng ứng dụng “Long An Số”, đây là kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp của tỉnh, là “điểm chạm” để người dân, doanh nghiệp tiếp cận với nhiều thông tin, dịch vụ số do chính quyền cung cấp, đồng thời giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghiêm túc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua các kênh tương tác trên môi trường số theo quy định.

- Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của CB, VC: Nghiên cứu triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

10. Xã hội số

- Tiếp tục triển khai thực hiện phát triển xã hội số theo Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát triển trường học số: Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học, trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 5019/KH-SGDĐT ngày 27/12/2023 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Tiếp tục thực hiện tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến, học bạ số tại đơn vị.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch số 2197/KH-SGDĐT ngày 19/7/2022 về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Đảm bảo phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ. Tăng số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học đạt trên 80%.

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội. Rà soát, cắt giảm và đơn giản các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ, phục vụ tốt nhất cho người học, người dân và các tổ chức cung

cấp thông tin và dịch vụ hành chính công đơn giản, thuận tiện trên di động, cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích cá nhân và tổ chức thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai phổ cập cho cán bộ, viên chức toàn ngành sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân. Tuyên truyền, thúc đẩy cán bộ, viên chức thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2, tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về Phòng GD&ĐT theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các thông tin về chuyển đổi số của tỉnh, huyện, của Ngành nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến toàn thể đội ngũ cán bộ, viên chức của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2025 của trường THCS Hòa Thành./.

Nơi nhận:

- HT, PHT;
- Các tổ CM, VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn San

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-THCS.HT ngày /3/2025 của Trường THCS Hòa Thành)

TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1.	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	90%
2.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến	100%
3.	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình (đối với các dịch vụ công trực tuyến cung cấp toàn trình).	80%
4.	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công (đối với dịch vụ công có phát sinh giao dịch thanh toán).	trên 50%
5.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	100%
6.	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh	100%
7.	Tỷ lệ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.	100%
8.	Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.	>80%
9.	Tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.	100%
10.	CB, GV, NV được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	100%
11.	CB, GV, NV có tài khoản định danh điện tử	50%

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDDĐT ngày /3/2025 của
Trường THCS Hòa Thành)

TT	Tên nhiệm vụ	Thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số		
1.	Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số.	HT	Quý I/2025
2.	Triển khai công tác kiểm tra, giám sát chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trực thuộc <i>(xác định nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, giám sát cụ thể)</i>	PHT	Quý I/2025
II	Thể chế số		
1	Kịp thời cụ thể hóa các văn bản, hướng dẫn do cấp trên ban hành tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng	BGH	Thường xuyên
2	Xây dựng các quy định, quy chế phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành và trong thực hiện cung cấp cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu mở	HT	Thường xuyên
III	Hạ tầng số		
1.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số năm 2025.	HT	Quý II năm 2025
2.	Trang bị, nâng cấp máy tính, thiết bị công nghệ thông tin đầu cuối phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ.	LT	Thường xuyên
3.	Triển khai mua sắm, nâng cấp máy chủ, hạ tầng mạng phục vụ lưu trữ dữ liệu chuyển đổi số. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.	HT	Thường xuyên
IV	Nhân lực số		
1.	Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin cho cán bộ, viên chức.	CB,GV,NV	Thường xuyên
2.	Chủ động chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin của đơn vị mình phục vụ cho triển khai chuyển đổi số.	HT	Thường xuyên
V	Dữ liệu số		
1.	Cung cấp, cập nhật đầy đủ kịp thời dữ liệu Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND huyện, tỉnh.	BGH	Định kỳ

TT	Tên nhiệm vụ	Thực hiện	Thời gian hoàn thành
2.	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	BGH	Thường xuyên
3.	Triển khai Kế hoạch số 800/KH-UBND ngày 16/3/2022 thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030.	PHT	Thường xuyên
VI	An toàn thông tin mạng		
1.	Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (capdo.ais.gov.vn).	CB,GV,NV	Thường xuyên
2.	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý (tối thiểu 01 lần/02 năm đối với hệ thống cấp độ 1, cấp độ 2; 01 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3).	LT	Thường xuyên
3.	Định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu ngoại tuyến “offline”. Với chiến lược sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1: có ít nhất 03 bản sao dữ liệu, lưu trữ bản sao trên 02 phương tiện lưu trữ khác nhau, với 01 bản sao lưu ngoại tuyến “offline” (sử dụng tape/USB/ổ cứng di động, ...). Dữ liệu sao lưu offline phải được tách biệt hoàn toàn, không kết nối mạng, cô lập để phòng chống tấn công leo thang vào hệ thống lưu trữ.	CV,GV,NV	Thường xuyên
VII	Chính quyền số		
1.	Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến	BGH	Thường xuyên
2.	Duy trì thực hiện hệ thống thông tin báo cáo của huyện, tỉnh.	BGH	Thường xuyên
3.	Tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử có ký số giữa các cơ quan nhà nước; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo quy định.	BGH	Thường xuyên
4.	Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.	TTCM,VP	Thường xuyên
5.	Nghiêm túc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua các kênh tương tác trên môi trường số theo quy định.	BGH	Thường xuyên
6.	Nghiên cứu triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.	BGH	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Thực hiện	Thời gian hoàn thành
----	--------------	-----------	----------------------

VIII	Xã hội số		
1.	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1206/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt	HT,KT	Thường xuyên
2.	Phát triển trường học số. Ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến	CBQL,GV	Thường xuyên
3.	Nghiên cứu, đưa chương trình đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp trung học cơ sở	PHT	Thường xuyên
XI	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông		
1.	Chủ động tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số dưới nhiều hình thức (<i>cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...</i>)	PHT	Thường xuyên
2.	Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số. Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số thành công của các bộ, ngành, địa phương khác tại Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia (https://dx.gov.vn) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương mình	PHT	Thường xuyên
3.	Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025	HT	Thường xuyên
4.	Quản lý, cập nhật thường xuyên thông tin về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử	TTCM,VP	Thường xuyên